**Xây dựng hệ thống Warning**

# 1.Yêu cầu

a. Định nghĩa các loại warning khác nhau mà hệ thống hỗ trợ từ yêu cầu người dùng.

b. Gán warning cho từng user khác nhau

c. User có thể cấu hình cho từng loại warning.

# 2.Phân tích

## 2.1.Phân tích yêu cầu:

### a.Các loại warning hỗ trợ:

- Warning bắt đầu khi hệ thống start.

- Warning theo định kì.

### b.Gán warning cho tưng loại user

Admin tùy theo user khác nhau mà gán các warning khác nhau cho user.

### c.Cấu hình warning

Đối với từng loại warning người dùng sẽ cấu hình chi tiết : thông báo như thế nào và dựa vào điều kiện gì để phát sinh thông báo.

## 2.2.Hoạt động của hệ thống:

- Đối với user là admin: Sẽ có màn hình cấu hình warning cho từng loại user khác.

- Khi plugin warning được gắn vào hệ thống khi start nó sẽ tìm trong database các kiểu warning của user đó sau đó nó so sánh với kiểu warning mà hệ thống hỗ trợ để load lên các warning hỗ trợ.

- Mỗi user sẽ có một màn hình Warning Manager để theo dõi quản lý trạng thái warning của mình: Thông tin bao gồm : Tên warning , loại warning , trạng thái hoạt động của warning đó (start/stop). Ở đây người dùng có thể tùy biến start hay stop warning, hay chuyển một warning sang loại khác(định kì hay bắt đầu...).

- Thông tin trạng thái của Warning được lưu trong database hoặc file xml.

- Khi start Warning Manager thì nó sẽ lấy thông tin từ database hoặc file xml.

- Khi start chương trình thì tương ứng với trạng thái warning được lấy từ database hoặc file xml mà nó thực hiện.(start các warning do người dùng chọn).

# 3.Thiết kế

## 3.1.Database:

Bảng WarningInfo bao gồm:

-ID

-USERID

-TYPE (loại warning tham chiếu đến bảng DM\_WARNING)

-NAME (tên warning)

-DESCRIPTION (mô tả warning đó)

-STATE(Trạng thái của Warning (start/stop))

Bảng DM\_WARNING gồm:

-ID

-NAME

Bảng WARNING\_PARAM(Thông tin tham số cho warning) gồm:

-ID

-WAR\_ID

-PARAM

## 3.1.Giao diện

- Màn hinh gán warning cho từng user (Config Warning)(danh cho admin) gồm:

+ Danh sách các warning và loại của nó.

+ Người dùng tương ứng với từng loại warning.

+ Trạng thái của warning .

Hành động:

* Load tất cả các warning lên chỗ danh sách Warning.(Lấy tên của nó).
* Bên phần người dùng là danh sách người dùng tương ứng với từng loại warning (Load từ bảng WarningInfo)
* Lưu lại thông tin vào bảng WarningInfo.
* Xóa người dùng khỏi warning.
* (Khi gán mới thì giá trị mặc đinh của kiểu warning và trạng thái của nó quy định sau)

-Màn hình Warning Manager(dùng cho user) bao gồm:

+ Danh sách warning của user.

+ Loại warning hiện tại (ComboBox chứa các loại warning)

+ Trạng thái warning.

+ Cấu hình hiện tại

Hành động:

* Khi người dùng click vào trạng thái của warning, nếu nó đang Stop thì nó sẽ chuyển sang trạng thái Start và ngược lại
* Lưu lại trạng thái các warning mà user vừa thiết lập.
* Không lưu trạng thái.